

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-TĐHYKPNT ngày ... tháng ... năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Trình độ đào tạo	Đại học
1.2. Hình thức đào tạo	Chính quy
1.3. Ngành đào tạo	Tên ngành tiếng Việt – Tên ngành tiếng Anh
1.4. Mã ngành	Mã ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
1.5. Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt / tăng cường tiếng Anh/ Tiếng Anh
1.6. Thời gian đào tạo	... năm (... học kỳ)
1.7. Tổng số tín chỉ	Tổng số tín chỉ (không tính học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh)
1.8. Văn bằng	Tên văn bằng tiếng Việt – tên văn bằng tiếng Anh
1.9. Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp Trung học phổ thông và Thông tin tuyển sinh hằng năm.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Triết lý giáo dục

Trình bày triết lý giáo dục của Trường.

2.2. Sứ mạng và Tầm nhìn

Ghi sứ mạng và tầm nhìn của Trường và của Khoa (nếu có).

2.3. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Mô tả 4–6 mục tiêu lớn của CTĐT: Mục tiêu phải phản ánh bức tranh nghề nghiệp mà PLO hướng đến, liên kết với Sứ mạng và Tầm nhìn.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO)

Bảng 1. Danh sách Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo (PLO)

PLO	Nhóm năng lực	Nội dung Chuẩn đầu ra – PLO [Động từ hành vi + Nội dung + Điều kiện/Mức độ]
PLO 1	Kiến thức / Kỹ năng / Tự chủ–Trách nhiệm	[Động từ Bloom phù hợp] + [nội dung/năng lực] + [bối cảnh/điều kiện cụ thể]
PLO 2	Kiến thức / Kỹ năng / Tự chủ–Trách nhiệm	[Động từ Bloom phù hợp] + [nội dung/năng lực] + [bối cảnh/điều kiện cụ thể]

PLO	Nhóm năng lực	Nội dung Chuẩn đầu ra – PLO [Động từ hành vi + Nội dung + Điều kiện/Mức độ]
PLO 3	Kiến thức / Kỹ năng / Tự chủ–Trách nhiệm	[Động từ Bloom phù hợp] + [nội dung/năng lực] + [bối cảnh/điều kiện cụ thể]
PLO n	Kiến thức / Kỹ năng / Tự chủ–Trách nhiệm	[Động từ Bloom phù hợp] + [nội dung/năng lực] + [bối cảnh/điều kiện cụ thể]

Bảng 1B. Đối chiếu PLO với các nhóm năng lực bắt buộc theo khoản 2 Điều 7 Thông tư 54/2026/TT-BGDĐT

Nhóm năng lực bắt buộc (Điều 7 Thông tư 54/2026/TT-BGDĐT)	PLO tương ứng (ghi mã PLO)	Học phần minh chứng chính (mức M,A trong ma trận – Bảng 5)
Năng lực số và ứng dụng công nghệ trong học tập/khám chữa bệnh	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)
Nội dung về trí tuệ nhân tạo (AI) trong y học	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)
Năng lực ngoại ngữ	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)
Khả năng thích ứng và học tập suốt đời	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)

4. BẢNG CHỈ SỐ THỰC HIỆN – PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ

Bảng 2. Chỉ số thực hiện (PI) tương ứng với từng PLO

PLO	PI	Nội dung Chỉ số thực hiện (PI) [viết bằng ngôn ngữ hành vi – định lượng được]	Phương pháp dạy và học	Công cụ đánh giá gợi ý
PLO 1	PI x.1			
	PI x.2			
PLO 2	PI x.1			
	PI x.2			
PLO 3	PI x.1			
	PI x.2			
PLO n	PI x.n			
	Thêm PI cho mỗi PLO nếu cần			

Gợi ý phương pháp dạy và học: Thuyết giảng / Học qua tình huống (CBL) / Học tập dựa trên vấn đề (PBL) / Thực hành mô phỏng (SBL) / Thực tập lâm sàng / Thực địa cộng đồng / Học tập dựa trên dự án / Tự học có hướng dẫn / LMS.

Gợi ý công cụ đánh giá: Kiến thức — MCQ/tự luận/vấn đáp/bài tập tình huống; Kỹ năng — OSCE/OSPE/Mini-CEX/DOPS; Tự chủ–Trách nhiệm — sổ tay lâm sàng/hồ sơ học tập/rubrics/phản hồi 360 độ.

5. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO SAU TỐT NGHIỆP

5.1. Vị trí việc làm

Liệt kê các vị trí việc làm người tốt nghiệp có thể đảm nhận ngay sau khi ra trường (gắn với PLO).

5.2. Cơ hội học tập nâng cao

Mô tả các con đường học tập tiếp theo: chuyên khoa, sau đại học, quốc tế.

6. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo.
- Điểm Trung bình tích lũy học tập Đạt theo Quy chế đào tạo áp dụng.
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng An ninh, Giáo dục thể chất.
- Được công nhận Đạt Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ
- Sinh viên không nợ học phí, nợ sách.

7. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 3. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành
1	Giáo dục đại cương	...	...	...
	– Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh (không tính vào tổng TC)	...	...	...
	– Lý luận chính trị, pháp luật và giáo dục đại cương khác	...	...	...
2	Giáo dục chuyên ngành	...	...	...
	– Cơ sở ngành bắt buộc	...	...	...
	– Cơ sở ngành tự chọn	...	...	...
	– Chuyên ngành bắt buộc	...	...	...
	– Chuyên ngành tự chọn	...	...	...
	– Nội dung bổ trợ (liên ngành, ngoại ngữ, năng lực số, trí tuệ nhân tạo – AI, các kiến thức/kỹ năng cần thiết khác)	...	...	...
3	Khoá luận tốt nghiệp / Thực tập tốt nghiệp	...	...	...
	TỔNG CỘNG	...	...	...

7.2. Nội dung chi tiết – Danh mục học phần

Bảng 4. Danh mục học phần

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH	Điều kiện (học phần học trước)
1							
2							

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH	Điều kiện (học phần học trước)
3							

(Thêm dòng cho mỗi học phần trong CTĐT)

7.3. Ma trận giữa Học phần (môn học) và Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo

Bảng 5. Ma trận tương ứng giữa học phần (môn học) và Chuẩn đầu ra CTĐT

TT	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	...	PLOn
1						
2						
3						

I (Introduced – Giới thiệu): Bloom mức 1–2.

R (Reinforced – Củng cố): Bloom mức 3–4.

M (Mastered – Làm chủ/Thành thạo): Bloom mức 4–6.

M,A (Mastered + Assessed): mức M và đồng thời là nguồn dữ liệu chính đánh giá PLO — mỗi học phần chỉ gán M,A cho duy nhất 1 PLO.

7.4. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Bảng 6. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	...	HKn
1											
2											
3											

(Thêm dòng và cột học kỳ nếu cần)

PHỤ LỤC
ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT
CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO)

(Thực hiện định kỳ hằng năm)

1. Ngưỡng và mục tiêu đánh giá (PLO)

Bảng 1. Ngưỡng tối thiểu và mục tiêu mong muốn đánh giá PLO

PLO	PI liên quan	Mô tả PI (tóm tắt)	Ngưỡng tối thiểu (% SV đạt)	Mục tiêu mong muốn (% SV đạt)	Cơ sở/Phương pháp xác định ngưỡng
PLO 1	PI x.1	Nội dung PI	...%	...%	
	PI x.2...	Nội dung PI	...%	...%	
PLO 2	PI x.1	Nội dung PI	...%	...%	
	PI x.2...	Nội dung PI	...%	...%	
PLO 3	PI x.1	Nội dung PI	...%	...%	
	PI x.2...	Nội dung PI	...%	...%	
PLO n	PI x.n	Nội dung PI	...%	...%	

2. Thu thập dữ liệu đánh giá PLO

Bảng 2. Kế hoạch thu thập dữ liệu đánh giá PLO

TT	PLO	Học phần cung cấp dữ liệu (mức M,A tại Bảng 5)	Phương pháp/Công cụ đánh giá	CLO	Đơn vị thực hiện	Tần suất/Thời điểm
1	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)	...	CLO x	Bộ môn/Khoa phụ trách	Mỗi HK/Trước đợt xét TN/...
2	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)	...	CLO x	Bộ môn/Khoa phụ trách	Mỗi HK/Trước đợt xét TN/...
3	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)	...	CLO x	Bộ môn/Khoa phụ trách	Mỗi HK/Trước đợt xét TN/...
4	PLO ...	Tên học phần (Mã HP)	...	CLO x	Bộ môn/Khoa phụ trách	Mỗi HK/Trước đợt xét TN/...

Ngày.....tháng.....năm..... BAN ĐÀO TẠO KHOA (ký và ghi rõ họ tên)	Ngày.....tháng.....năm..... TRƯỞNG KHOA (ký và ghi rõ họ tên)
--	---